TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 196/2025/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 11 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 219/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Y N, sinh năm 1997
Địa chỉ: Thôn Đắk T, xã Đắk M, tỉnh Quảng Ngãi
- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1998
Địa chỉ: Tổ HA, phường An K (phường Hòa A cũ). TP.Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đức T và bà Y N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức T và bà Y N thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Đức T và bà Y N xác định có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Hải T1, sinh ngày 12/11/2019. Ly hôn, ông T và bà N thống nhất thỏa thuận:

Giao con Nguyễn Hoàng Hải T1, sinh ngày 12/11/2019 cho bà Y N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đức T và bà Y N xác định, không có.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Đức T và bà Y N xác định, không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Y N tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Y N đã nộp tại biên lai thu số 0003070 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho bà Y N 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trong trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- UBND xã Đắk Kroong, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum cũ nay là tỉnh Quảng Ngãi; (Đăng ký kết hôn số 15/2019);
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Anh